

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI AN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI AN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên;

Bà Dương Thị Hương Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2024/TLST-HN ngày 15 tháng 3 năm 2023, về Việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HN ngày 27/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-HN ngày 12/6/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Cao Thị Thanh D, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn bà Cao Thị Thanh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Đình N vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2024 và bản tự khai ngày 15/3/2024 tại Tòa án, nguyên đơn bà Cao Thị Thanh D trình bày:

Về hôn nhân: Bà Cao Thị Thanh D và ông Nguyễn Đình N trước khi đi đến hôn nhân đã có một năm quen biết và tìm hiểu nhau. Vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng sống ở TP. làm công nhân, nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông Nguyễn Đình N không đi làm ăn, chăm lo cho cuộc sống gia đình và nuôi con cái mà chỉ lo cờ bạc, rượu chè. Hai bên gia đình cũng biết sự việc và đã dàn xếp nhưng ông N không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà Cao Thị Thanh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/9/2019 hiện do bà nuôi dưỡng. Bà D có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị Thanh D xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 23/5/2024, bà Cao Thị Thanh D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2024, bà Trần Thị H1 là mẹ ruột của bị đơn Nguyễn Đình N trình bày:

Nguyễn Đình N là con trai của bà. Năm 2018, N kết hôn với Cao Thị Thanh D ở thôn N, xã A, huyện H. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào S làm ăn sinh sống. Thời gian cách đây khoảng hơn 02 năm thì bà có nghe tin vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Lý do là N nên chơi bài bạc, số đề dẫn đến nợ nần số tiền lớn. Sau khi nghe được sự việc vợ chồng bà có vào S xem sự việc có thật hay không và đã chi tiền trả nợ cho N để con hết nợ nần. Bà có khuyên con không chơi bài bạc nữa và động viên con dâu bỏ qua để vợ chồng cùng làm ăn nuôi con. Thời gian sau bà mới biết vợ chồng N và D không còn sống chung với nhau nữa. Gia đình bà và N vẫn lên xuống thăm nom cháu bình thường. Bà có nhận được giấy báo của Tòa án về việc D yêu cầu ly hôn và có gọi báo cho N biết nhưng N nói không về được. Nay D yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bà không có ý kiến gì.

Bị đơn ông Nguyễn Đình N đã được Tòa án làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm hai lần nhưng ông N đều không có mặt tại Tòa án để giải quyết

vụ án. Ông N cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà D. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt ông N.

Đại diện Viện kiểm sát huyện H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn Nguyễn Đình N vắng mặt không có lý do dù Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng là vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, cần áp dụng quy định của pháp luật về sự vắng mặt của đương sự để giải quyết vụ án.

Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng bà Cao Thị Thanh D và ông Nguyễn Đình N không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Cao Thị Thanh D được ly hôn ông Nguyễn Đình N.

Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/9/2019 cho bà D nuôi dưỡng; ông Nguyễn Đình N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Cao Thị Thanh D có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đình N, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Đình N có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự nhưng bị đơn Nguyễn Đình N vẫn vắng mặt tại các buổi hòa giải. Nguyên đơn bà Cao Thị Thanh D có đơn yêu cầu không tiến hành phiên hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên xét xử lần thứ nhất, nguyên đơn Cao Thị Thanh D đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Nguyễn Đình N vắng mặt không có lý do nên phiên tòa không thể tiến hành. Tại phiên xét xử lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn đã hai lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông N theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Cao Thị Thanh D và ông Nguyễn Đình N là trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà D cho rằng ông N không đi làm, chăm lo cho cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái mà chỉ lo chơi bời rồi gây nợ nần khắp nơi. Bà D và gia đình đã nhiều lần trả nợ thay cho ông N. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ và thực hiện thủ tục niêm yết để Tòa án hòa giải và tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy có thể thấy, tình cảm giữa bà D và ông N đã không còn, cho dù có kéo dài thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Cao Thị Thanh D là phù hợp và có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Cao Thị Thanh D và ông Nguyễn Đình N có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/9/2019. Hiện cháu H đang được bà D nuôi dưỡng. Bà D có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, để đảm bảo được các điều kiện chăm sóc tốt nhất cho con nên giao cho bà Cao Thị Thanh D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con thì Hội đồng xét xử không xem xét do bà D không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị Thanh D xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Cao Thị Thanh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị Thanh D;

Bà Cao Thị Thanh D được ly hôn ông Nguyễn Đình N.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/9/2019 cho bà Cao Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đình N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên: Người thân thích của con; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Cao Thị Thanh D nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004626, ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Tín;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Nam